| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN XUYÊN MỘC**<br>**TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 72/2017/HSST
Ngày 17-11-2017

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYÊN MỘC, TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán* - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

+ Ông Dương Đình Luật

+ Ông Huỳnh Quang Duy

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Huỳnh Thị Kim Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân*** *huyện Xuyên Mộc, tỉnh BR-VT tham gia phiên toà*: Ông Nguyễn Trí Dũng - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 11 năm 2017 tại Trung tâm văn hóa xã Bình Châu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2017/TLST-HS ngày 5 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo:

**1. Trần Văn P** (Tên gọi khác: Bé H )- Sinh năm: 1986 tại Bà Rịa- Vũng Tàu; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: tổ 9, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; Chổ ở: Tổ 1, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ văn hoá: 1/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Trần Văn S và bà Nguyễn Thị T; Vợ H.Yem Ê B và 02 con lớn sinh năm 2009 nhỏ sinh năm 2016;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 15/5/2017, bị tạm giữ đến ngày 19/5/2017 chuyển tạm giam cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2. Lâm Duy L** (Tên gọi khác: T) - Sinh năm: 1993 tại Bà Rịa- Vũng Tàu; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; Chổ ở: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; Nghề nghiệp Làm biển; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Lâm Duy M và bà Trần Thị H; Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 5/6/2014, Lâm Duy L bị Toà án nhân dân huyện C xét xử về tội " Chống người thi hành công vụ" thời hạn 8 tháng tù tính từ ngày 12 tháng 5 năm 2014.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 15/5/2017, bị tạm giữ đến ngày 19/5/2017 chuyển tạm giam cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông Võ Văn D - sinh năm: 1981; Địa chỉ: Tổ 1, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (Vắng mặt);

+ Bà Nguyễn Thị T - sinh năm: 1964; Địa chỉ: Tổ 1, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (Vắng mặt);

+ Ông Nguyễn Văn N - sinh năm: 1971; Địa chỉ: Tổ 1, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (Có mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Văn P là người nghiện ma túy. Từ khoảng tháng 01 năm 2017, bị cáo P bắt đầu mua ma tuý của một người không rõ lai lịch ở Bình Thuận về chia nhỏ bán cho các con nghiện ở B. Sau khi mua bán được một thời gian khoảng 3 tháng thì P quen biết với bị cáo Lâm Duy L, biết L cũng là người đang nghiện ma tuý nên rủ L về ở chung, tháng đầu tiên, P cho L sử dụng ma tuý miễn phí mà không kèm điều kiện gì nhưng đến tháng thứ hai thì L bắt đầu đi bán ma tuý cho P để P cho ma tuý sử dụng. Hai bị cáo thực hiện hành vi cụ thể như sau: P là người lên kế hoạch, bỏ tiền ra đi mua ma tuý từ đầu mối về phân thành nhiều tép nhỏ, sau đó đưa cho L; L có trách nhiệm đem bán lại cho các con nghiện và mang tiền về đưa cho P, đổi lại P sẽ cho L ma tuý sử dụng miễn phí mỗi ngày 1 tép. Với phương thức và thủ đoạn như vậy, P và L xác định rất nhiều lần mua ma tuý ở Bình Thuận và về bán ma tuý cho nhiều con nghiện ở xã Bình Châu trong đó các lần gần nhất là các ngày 12, 13/5/2017, bán cho Trần Hồng H 2 lần, mỗi lần 1 tép Heroin với tổng số tiền 200.000đồng.

Vào khoảng 15 giờ ngày 15 tháng 5 năm 2017, khi bị cáo L đang tiếp tục bán cho Trần Hồng H 02 tép ma tuý và nhận số tiền 200.000đồng thì bị lực lượng Công an huyện C phối hợp với đồn biên phòng xã B bắt quả tang.

Tang vật thu giữ bao gồm 02 đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu, bên trong có chất bột màu trắng, thu giữ của L 670.000đ và 07 đoạn ống nhựa được hàn gắn hai đầu bên trong bên trong có chứa chất bột màu trắng. Ngoài ra, cơ quan Công an còn thu giữ của P: 01 ống kim tiêm hiệu BBRAUN, 02 kéo Inoc dài 15 cm; 10 đoạn ống hút bằng nhựa đã được hàn kín 01 đầu; 01 dao lam hiệu Croma; 01 xe mô tô màu đỏ đen, biển số 72V3 -1260, số khung S20AY-145055, số máy 16S2-145053.

Theo bản kết luận giám định số 98/GĐ-PC54 ngày 17 tháng 5 năm 2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu kết luận: Chất bột

màu trắng trong 02 đoạn ống nhựa, thu giữ của Trần Hồng H có trọng lượng 0,0325 gam, có Heroin; chất bột màu trắng trong 7 đoạn ống nhựa bên trong có chất bột màu trắng, thu giữ của Lâm Duy L có trọng lượng là 0,1265 gam, có Heroin (Heroine là chất ma tuý nằm trong Danh mục I, STT 20, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ)

Cáo trạng số 42/QĐ-KSĐT ngày 4 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát huyện B truy tố các bị cáo về tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm a, b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999.

Tại phiên toà các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy như nội dung cáo trạng về điều luật và tội danh như nêu trên và không có ý kiến gì khác.

Tại phiên toà, ông Nguyễn Văn N là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có ý kiến, ông xác định ông chỉ cho các bị cáo ở nhờ nhà mình, việc các bị cáo có hành vi tàng trữ, mua bán ma tuý tại nhà ông, ông hoàn toàn không biết vì ông thường xuyên đi biển xa bờ, vắng nhà.

Tại phần tranh luận:

- Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện B trình bày luận tội:

+ Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện B tại bản Cáo trạng số 42/QĐ-KSĐT ngày 4 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo Trần Văn P cùng đồng bọn về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy";

+ Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo P từ 8 đến 9 năm tù; Bị cáo L từ 7 đến 8 năm tù.

+ Về hình phạt bổ sung: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự phạt bị cáo Trần Văn P từ 8.000.000 -10.000.000đồng; bị cáo Lâm Duy L từ 5.00.000 -7.000.000đồng để sung công quỹ nhà nước.

+ Về vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu huỷ 02 phong bì đã được niêm phong có số thứ tự 01 và 02 bên trong có chứa ma tuý còn lại sau kết luận giám định số 98/1 và 98/2; 01 ống kim tiêm hiệu BBRAUN, 02 kéo Inoc dài 15 cm; 10 đoạn ống hút bằng nhựa đã được hàn kín 01 đầu; 01 dao lam hiệu Croma;

Tịch thu sung công thu giữ nhà nước 01 xe mô tô màu đỏ đen, biển số 72V3 -1260, số khung S20AY-145055, số máy 16S2-145053;

Tịch thu số tiền đang tạm giữ của L là 200.000đồng và buộc bị cáo P nộp lại số tiền thu lợi bất chính 200.000đồng để sung công quỹ nhà nước.

Hoàn trả cho Lâm Duy L số tiền 470.000đồng (Bốn trăm bảy mươi ngàn đồng).

- Các bị cáo thống nhất với bản luận tội của Viện kiểm sát, không tự bào chữa, không phát biểu ý kiến tranh luận gì với Kiểm sát viên.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là có tội và đồng ý với quyết định truy tố của cáo trạng Viện kiểm sát tuy

nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo có cơ hội sớm trở về hòa nhập cộng đồng, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng**: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Xuyên Mộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa đối chiếu với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và những người tham gia tố tụng khác cũng như các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ là phù hợp. Theo đó, vào khoảng 15 giờ, ngày 15 tháng 5 năm 2017, tại nhà ông Nguyễn Văn N ngụ tại tổ 1 ấp A, xã B bị cáo Lâm Duy L đã có hành vi bán cho Trần Hồng H 02 gói ma tuý Heroin với giá 200.000đồng, khi đang thực hiện giao dịch thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang cùng tang vật. Ngoài ra, các bị cáo còn khai nhận thêm, ngoài lần bị bắt quả tang thì trước đó bị cáo P đã nhiều lần đi Bình Thuận mua ma tuý về chia nhỏ thành nhiều tép và giao cho L bán lại cho các con nghiện, trong đó có 2 lần gần ngày bị bắt nhất là ngày 12 và 13 tháng 5 năm 2017, bị cáo L đã bán cho Trần Hồng Hà 2 lần, mỗi lần 1 tép Heroin với số tiền 200.000đồng, sau đó đem tiền về đưa cho P.

Căn cứ theo kết luận giám định số 98/QĐ-PC54 ngày 17 tháng 5 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BR-VT xác định 02 gói ma tuý bị cáo L bán cho Hà có trọng lượng là 0,0325 gam, có Heroin và 07 gói ma tuý thu giữ trong người L có trọng lượng 0,1265 gam, có Heroin.

Như vậy, hành vi của các bị cáo như nêu trên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

[3] Xét về vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Bị cáo P là người chủ mưu, cầm đầu và cũng là người thực hành (trực tiếp đi mua ma tuý, phân chia ma tuý), rủ rê lôi kéo bị cáo L (ban đầu rủ L về ở chung, cho sử dụng ma tuý miễn phí sau đó cùng bàn bạc giao ma tuý cho L đi bán ma tuý cho các con nghiện, đem lợi nhuận về giao cho bị cáo) nên giữ vai trò chính trong vụ án đồng thời trước khi thực hiện hành vi cùng bị cáo L, bị cáo P đã nhiều lần tự mình mua ma tuý về chia nhỏ ra tự mình đi bán cho các con nghiện. Do đó, nên bị cáo P phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo L. Bị cáo L tham gia với vai trò thực hành, giúp sức tích cực theo sự phân công, điều hành của bị cáo P cụ thể che dấu việc cất giữ ma tuý cho P, L trực tiếp liên hệ với các con nghiện, trực tiếp lấy ma tuý từ P để đem bán cho các

con nghiện lấy tiền về đưa cho P nên vai trò thấp hơn nhưng phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi của mình đã thực hiện.

Trong vụ án này, hành vi của bị cáo P và L có tính chất đồng phạm. Hai bị cáo đều cùng cấu kết chặt chẽ cố ý thực hiện tội phạm, phạm tội nhiều lần theo một kế hoạch đã thống nhất từ trước, với phương thức và thủ đoạn như nhau, có sự phân công, sắp đặt vai trò của từng người nên là trường hợp có tổ chức.

Từ đó cho thấy, bản Cáo trạng số 42/QĐ-KSĐT ngày 4 tháng 10 năm 2017 truy tố bị cáo Trần Văn P, Lâm Duy L về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội ; xâm phạm đến quyền quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy. Ma túy là hiểm họa của toàn xã hội, không những gây tác hại cho sức khoẻ con người làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia mà còn là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo đều là người nghiện ma túy nên hiểu rõ hơn ai hết tác hại to lớn của ma túy. Lẽ ra các bị cáo phải tự mình cai nghiện và cùng cộng đồng ngăn chặn, đẩy lùi tệ nạn này khỏi đời sống xã hội, nhưng các bị cáo không những không làm như vậy mà còn tiếp tay cho ma túy ngày càng lan rộng trong xã hội, gieo rắc hiểm họa khôn lường cho cộng đồng, đặc biệt là đối với tầng lớp thanh thiếu niên. Bị cáo L có nhân thân xấu, đã một lần bị Toà án huyện Xuyên Mộc xét xử về tội "Chống người thi hành công vụ" nhưng nay lại vi phạm pháp luật, mặc dù tính đến thời điểm phạm tội này thì đã xoá án tích nhưng cũng cần xem xét về nhân thân khi quyết định hình phạt. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người lương thiện, đồng thời nhằm giáo dục phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Không có

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự thú về hành vi phạm tội trước khi bị bắt nên được áp dụng điểm o, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung:

Đối với bị cáo P mua bán ma tuý nhằm mục đích thu lợi nhuận nên cần tuyên phạt hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Tuy nhiên, xét bị cáo mua bán với số lượng nhỏ, lợi nhuận thu được không lớn nên áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền 5.000.000đồng là phù hợp.

Đối với bị cáo L bán ma tuý cho các con nghiện chỉ nhằm mục đích được cho ma tuý sử dụng, thoả mãn nhu cầu bản thân, không nhằm mục đích kiếm lời, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không xác định được có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng vụ án : Căn cứ vào quy định tại Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 02 phong bì đã được niêm phong có số thứ tự 01 và 02 bên trong có chứa ma tuý còn lại sau kết luận giám định số 98/1 và 98/2; 01 ống kim tiêm hiệu BBRAUN, 02 kéo Inoc dài 15 cm; 10 đoạn ống hút bằng nhựa đã được hàn kín 01 đầu; 01 dao lam hiệu Croma. Đây là hàng cấm, các vật dụng dùng vào việc mua bán, sử dụng ma túy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 200.000đồng (Trong số tiền 670.000đồng) thu giữ của bị cáo L là tiền dùng để mua bán ma túy nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Số tiền 200.000đồng bị cáo L đã giao cho bị cáo P từ việc bán ma túy các ngày 12-13/5/2017 nên truy thu để sung công quỹ nhà nước.

- Số tiền còn lại là 470.000đồng (Trong số tiền 670.000đồng) là tiền riêng của cá nhân Lâm Duy L nên hoàn trả lại cho L.

- Xét xe mô tô màu đỏ đen, biển số 72V3 -1260, số khung S20AY-145055, số máy 16S2-145053 là tài sản riêng của bị cáo P, là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn P (Tên gọi khác: Bé H) và Lâm Duy L (Tên gọi khác: T) phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"*

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999; các điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999

Xử phạt:

Bị cáo Trần Văn P (Bé H) 8 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/5/2017.

Bị cáo Lâm Duy L (Tên gọi khác: T) 7 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/5/2017.

**2. Về hình phạt bổ sung**: Áp dụng khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 phạt bổ sung Trần Văn P số tiền 5.000.000đồng (Năm triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước.

**3. Về xử lý vật chứng**: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì đã được niêm phong có số thứ tự 01 và 02 bên trong có chứa ma tuý còn lại sau kết luận giám định số 98/1 và 98/2; 01 ống kim tiêm hiệu BBRAUN, 02 kéo Inoc dài 15 cm; 10 đoạn ống hút bằng nhựa đã được hàn kín 01 đầu; 01 dao lam hiệu CROMA.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) (Trong số tiền 670.000đồng) đang tạm giữ của Lâm Duy L.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 xe mô tô hiệu TAURUS màu đỏ đen, biển số 72V3 -1260, số khung S20AY-145055, số máy 16S2-145053.

- Trao trả cho bị cáo Lâm Duy L số tiền còn lại 470.000đồng (Bốn trăm bảy mươi ngàn đồng).

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện B đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 4/10/2017).

- Buộc bị cáo Trần Văn P nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để sung công quỹ nhà nước.

**4. Về án phí**: Căn cứ vào Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Trần Văn P và Lâm Duy L mỗi người phải chịu 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

**5.** Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- Công an tỉnh BR-VT;
- Sở tư pháp tỉnh BR-VT;
- Công an huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục THADS huyện Xuyên Mộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
*(Đã ký)*

**Nguyễn Thị Thanh Tuyền**